

Số: 148/2021/QĐST - HNGĐ

Hạ Long, ngày 24 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ các Điều 212; Điều 213; khoản 2 Điều 149 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 166/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về việc: “Yêu cầu về hôn nhân và gia đình”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trần Thị N, sinh năm: 1994 và anh Đoàn Quốc Đ, sinh năm: 1995

Cùng trú tại: Tổ 6, khu 7B, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ được tự do tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2017 tại UBND phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu nhau và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng dần phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình không ổn định cùng với những mâu thuẫn phát sinh trong sinh hoạt gia đình hàng ngày giữa chị N và gia đình nhà chồng dẫn đến vợ chồng bất hòa, thường xảy ra cãi vã. Nay chị N và anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc dân sự, về việc: Công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là phù hợp, nên cần ghi nhận.

[2] Về con chung: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ có một con chung là Đoàn Khánh L, sinh ngày 20/5/2018. Hai đương sự cùng thống nhất sau khi ly hôn

anh Đoàn Quốc Đ là người trực tiếp nuôi con chung Đoàn Khánh L cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị N có nghĩa vụ cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (một triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về khoản nợ chung: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ xác nhận không có khoản nợ chung.

[5] Về lệ phí: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc và anh Đoàn Quốc Đạt.

- Về con chung: Anh Đoàn Quốc Đ được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đoàn Khánh L, sinh ngày 20/5/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Trần Thị N có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở; có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con sống chung với người trực tiếp nuôi. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị N và anh Đoàn Quốc Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về khoản nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba

trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000244 ngày 02/12/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tp Hạ Long;
- Chi cục THADS tp Hạ Long;
- UBND phường Hồng Hải;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Phạm Ngọc An